

BẢN DỊCH

**THE STATE BANK OF
VIETNAM**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Number: 24/GP-NHNN

Hanoi, May 26, 2021

LICENSE
OF ESTABLISHMENT AND OPERATION OF COMMERCIAL BANK

THE GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM

Pursuant to the Law on the State Bank of Vietnam dated June 16, 2010;

Pursuant to the Law on Credit Institutions dated June 16, 2010; the Law on amending and supplementing a number of articles of the Law on Credit Institutions dated November 20, 2017;

Pursuant to Decree No.16/2017/ND-CP dated February 17, 2017 of the Government defining the functions, duties, powers and organizational structure of the State Bank of Vietnam.

Pursuant to Circular No.40/2011/TT-NHNN dated December 15, 2011 of the State Bank of Vietnam providing for licensing and organization, operation of commercial banks and foreign bank branches, representative offices of foreign credit institutions, other foreign organizations having banking activities in Vietnam and Circular No.17/2017/TT-NHNN dated November 20, 2017, Circular No.17/2018 TT-NHNN dated August 14, 2018, Circular No.28/2018/TT-NHNN dated November 30, 2018, Circular No.25/2019 TT-NHNN dated December 2, 2019 of the State Bank of Vietnam to amend and supplement a number of articles of Circular 40/2011TT-NHNN;

Considering the application for renewal of establishment and operation license of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development in documents No. 7403NHNo-PC dated September 24, 2020, No. 10041/NHNo-PC dated December 10, 2020, No.1833/NHNo-PC dated March 3, 2021 and attached files;

Under the request of the Chief inspector, supervisor of bank.

HEREBY DECIDES:

Article 1. Renew establishment decision No. 280/QĐ-NH5 dated October 15, 1996 for Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development as follows:

1. Bank name:

Full name in Vietnamese: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;

Full name in English: Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.

- Abbreviated name: Agribank.

2. Head office address: No.02 Lang Ha, Thanh Cong ward, Ba Dinh district, Hanoi city, Vietnam.

Article 2. The charter capital of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development is VND 34,209,923,001,584 (In words: Thirty-four thousand, two hundred and nine billion, nine hundred and twenty three million, one thousand, five hundred and eighty-four dong).

Article 3. Term of operation of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development is 99 years since October 15, 1996.

Article 4. Operation contents:

Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development is entitled to carry out the activities of a commercial bank in accordance with the law and the regulations of the State Bank of Vietnam, including the following activities:

1. Receiving demand deposit, term deposit, savings deposit and other types of other deposits.

2. Granting credit in the following forms:

a) Lending,

b) Discounting, rediscounting negotiable instruments and other valuable papers;

c) Bank guarantee.

d) Issuing credit cards:

i) Domestic factoring;

3. Opening payment accounts for customers.

4. Providing payment services in the country:

a) Providing payment instruments;

b) Providing services of payment of checks, payment orders, accreditative orders, collection requests, collection orders, letters of credit, bank cards, collection and payment services.

5. Opening an account:

a) Opening an account at the State Bank of Vietnam,

b) Opening an account at other credit institutions, foreign bank branches.

6. Organizing internal payment, participation in the national inter-bank payment system.

7. Cash management services, banking and financial consulting; services of management, property preservation, cabinet and safe box for rent.

8. Corporation finance consulting, consulting on purchase, selling, consolidation, merger and investment consulting.

9. Participating in bidding, buying and selling treasury bills, negotiable instruments, Government bonds, State Bank bills and other valuable papers on the money market.

10. Buying and selling government bonds and corporate bonds.

11. Currency brokerage services.

12. Issuance of deposit certificates, promissory notes, bills, and bonds to mobilize capital in accordance with the Law on Credit Institutions, the Law on Securities, the Government's regulations and the guidance of the State Bank of Vietnam.

13. Borrowing capital from the State Bank in the form of refinancing according to the provisions of the Law on the State Bank of Vietnam and the guidance of the State Bank of Vietnam.

14. Borrowing, lending, depositing and receiving capital from credit institutions, foreign bank branches, domestic and foreign financial institutions in accordance with the provisions of law and guidance of the State Bank of Vietnam.

15. Contributing capital, purchasing shares in accordance with the law and the guidance of the State Bank of Vietnam.

16. Entrusting, receiving entrustment, acting as an agent in the fields related to banking activities, insurance business, and asset management according to the provisions of law and the guidance of the State Bank of Vietnam.

17. Trading and providing foreign exchange services on the domestic market and on the international market within the scope prescribed by the State Bank of Vietnam.

18. Securities depository.

19. Trading in buying and selling gold bars.

20. Debt purchase.

Article 5. During the operation, Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development must comply with Vietnamese laws.

Article 6. This license takes effect from the date of signing and replaces Establishment Decision No.280/QD-NH5 dated October 15, 1996, enclosed with relevant documents approving the amendment and supplement to Decision No. 280/QD-NH5 including:

- Decision No.2006/QD-NHNN dated October 2, 2014 of the Governor of the State Bank of Vietnam on approving the change of the location of head office of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.

- Decision No.1522/QD-NHNN dated July 28, 2016 of the Governor of the State Bank of Vietnam on supplementing the content of the activity "Debt purchase activities" in the establishment decision of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development;

- Decision No.2238/QD-NHNN dated October 25, 2017 of the Governor of the State Bank of Vietnam on the addition of content of "Business, provision of foreign exchange services on the domestic market and on the international market within the scope of the State Bank of Vietnam's stipulation" in the Establishment Decision of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development,

- Decision No.256/QD-NHNN dated February 8, 2018 of the Governor of the State Bank of Vietnam on the supplement of the content of "Securities depository" in the Establishment Decision of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.

Article 7. The renewal license for Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development is made in five (05) originals: one (01) is issued to Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development; one (01) for business registration; three (03) originals are kept at the State Bank of Vietnam, one (01) is kept at the Office of the

Goa *Cham*

State Bank of Vietnam, one (01) is kept at the State Bank's Hanoi Branch, and one (01) is kept in the application file for renewal of the establishment and operation license of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.

Recipients:

- As Article 7;
- Management Board of SBV (for report);
- Hanoi People's Committee
- Ministry of Public Security (Department of Economic Security);
- Ministry of Planning and Investment,
- Recordkeeping: VP, TTGSNH (3 copies)

(for cooperation)

**FOR THE GOVERNOR
VICE GOVERNOR**

Doan Thai Son
(Signed and sealed)

Gal *epu*

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 13 tháng 12 năm 2022 (ngày mười ba, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)

Tại Văn phòng công chứng Phạm Đức Trường, địa chỉ: Số 99 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Tôi, **LÊ VĂN QUÝ**, Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do Ông Võ Cát Phong, cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng công chứng Phạm Đức Trường thành phố Hà Nội dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh;
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của Ông Võ Cát Phong;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 21 (hai mươi một) bản chính, mỗi bản gồm 03 (ba) tờ, 05 (năm) trang, lưu 01 bản tại Văn phòng công chứng Phạm Đức Trường, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 147 , quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Văn Quý

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2021

GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2017, Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018, Thông tư số 28/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 11 năm 2018, Thông tư số 25/2019/TT-NHNN ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2011/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tại các văn bản số 7403/NHNo-PC ngày 24/9/2020, số 10041/NHNo-PC ngày 10/12/2020, số 1833/NHNo-PC ngày 03/3/2021 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đổi Quyết định thành lập số 280/QĐ-NH5 ngày 15/10/1996 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam như sau:

1. Tên ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Vietnam Bank For Agriculture And Rural Development;

- Tên viết tắt: Agribank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 34.209.923.001.584 đồng (bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn hai trăm linh chín tỷ chín trăm hai mươi ba triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 99 năm kể từ ngày 15/10/1996.

Điều 4. Nội dung hoạt động:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyên nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ) Bao thanh toán trong nước;
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a) Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyên nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

Giáo *Chư*

11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12. Phát hành chứng chi tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18. Lưu ký chứng khoán.

19. Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

20. Mua nợ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định thành lập số 280/QĐ-NH5 ngày 15/10/1996 kèm các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 280/QĐ-NH5, gồm:

- Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 02/10/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

- Quyết định số 1522/QĐ-NHNN ngày 28/7/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động "Hoạt động mua nợ" tại Quyết định thành lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

- Quyết định số 2238/QĐ-NHNN ngày 25/10/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động "Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định" tại Quyết định thành lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

- Quyết định số 256/QĐ-NHNN ngày 08/02/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động "Lưu ký chứng khoán" tại Quyết định thành lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hà Nội, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam)./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (đề b/c);
- UBND TP. Hà Nội;
- Bộ Công an (Cục An ninh kinh tế); (đề ph/h);
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH (3 bản).

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

Guai *Chun*